**Mẫu A.II.11**

**Văn bản thỏa thuận bảo đảm thực hiện dự án đầu tư**

*(Điều 43 Luật Đầu tư*
*Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
------------------**

**THỎA THUẬN KÝ QUỸ
BẢO ĐẢM THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

*Số………..Ngày……..tháng………năm………..*

*(Điều chỉnh lần thứ..........ngày... tháng... năm....)1*

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số*[*31/2021/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-31-2021-nd-cp-huong-dan-luat-dau-tu-462291.aspx)*ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số.../2021/TT-BKHĐT ngày.... của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ .... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của...;*

*Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư....số ....ngày.....của...(nếu có);*

*Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư số.... ngày ....của... (nếu có);*

*Căn cứ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư số……. ngày…… của….. (nếu có);*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số….. do….. cấp ngày……… (nếu có)*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số…… do.... cấp ngày……..*

*Căn cứ văn bản đề nghị thực hiện nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án và hồ sơ kèm theo do.... nộp ngày……. và hồ sơ bổ sung nộp ngày.... (nếu có),*

**Các bên:**

**1. Cơ quan đăng ký đầu tư***(tên cơ quan, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, fax, website,* *người đại diện, chức vụ, ...) ....................................................*

**2. Nhà đầu tư***(tên nhà đầu tư, địa chỉ trụ sở, số điện thoại, fax, website, người* *đại diện, chức vụ,…..): Tổ chức kinh tế ........................................................*

THỎA THUẬN

**Điều 1:**Áp dụng biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư đối với dự án *........(tên dự án)*; mã số dự án/số quyết định chủ trương đầu tư: …….. do ……….. *(tên cơ quan cấp),* cấp ngày ………..

(Ghi nhận lại Tên dự án, mục tiêu, địa điểm, quy mô, vốn đầu tư, tiến độ thực hiện, thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư/ Quyết định chấp thuận (điều chỉnh) nhà đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)

**Điều 2:**Biện pháp bảo đảm thực hiện dự án đầu tư

*1. Trong trường hợp ký quỹ:*

Nhà đầu tư thực hiện thực hiện việc ký quỹ với nội dung như sau:

*a)* Số tiền ký quỹ: ......................*(bằng chữ)* đồng

b) Thông tin về tài khoản nhận tiền ký quỹ của Cơ quan đăng ký đầu tư:

- Tên chủ tài khoản/Tên người hưởng (Cơ quan đăng ký đầu tư):

- Số Tài khoản:...................................................................................................................

- Tên Ngân hàng:...............................................................................................................

- Địa chỉ của Ngân hàng:....................................................................................................

c) Thời điểm nộp tiền ký quỹ: trước ngày ......... tháng ... năm …………….

d) Thời hạn ký quỹ:............................................................................................................

*2. Trong trường hợp ngân hàng bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ:*

Tổ chức tín dụng (Tên...) đã chấp thuận bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ cho Tổ chức kinh tế (Tên...) thực hiện dự án nêu tại Điều 1 như tại Hợp đồng/chứng thư bảo lãnh nghĩa vụ số .......(Ghi rõ số văn bản và ngày tháng năm), với nội dung như sau:

a) Số tiền bảo lãnh: ...................*(bằng chữ)* đồng.

b) Thời điểm bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ: trước ngày.... tháng....năm.... (theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

c) Thời hạn bảo lãnh nghĩa vụ ký quỹ: ....... (được tính từ thời điểm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)

d) Khi đến ngày hết hạn bảo lãnh mà nhà đầu tư không gia hạn hiệu lực của bảo lãnh và không có ý kiến của cơ quan đăng ký đầu tư về việc chấm dứt hiệu lực của bảo lãnh thì tổ chức tín dụng phải chuyển số tiền bảo lãnh vào tài khoản của cơ quan đăng ký đầu tư để tiếp tục ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án của nhà đầu tư:

**Điều 3:**Việc hoàn trả, điều chỉnh, chấm dứt bảo đảm thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 26 Nghị định số [31/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-31-2021-nd-cp-huong-dan-luat-dau-tu-462291.aspx) ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. **1**

**Điều 4:**Biện pháp xử lý trong trường hợp số tiền bảo đảm thực hiện dự án chưa được hoàn trả được nộp vào ngân sách nhà nước quy định tại khoản 10 Điều 26 Nghị định số [31/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-31-2021-nd-cp-huong-dan-luat-dau-tu-462291.aspx) , theo quy định của pháp luật.

………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

**Điều 5:**Các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên:

………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

**Điều 6:**Giải quyết tranh chấp

………………………………………………………………………………………………………

**Điều 7:**Điều khoản chung

………………………………………………………………………………………………………

**Điều 8:**Thỏa thuận này được lập thành .......... (bằng chữ) bản gốc; 01 bản cấp cho nhà đầu tư/tổ chức kinh tế thực hiện dự án (đối với trường hợp đầu tư theo hình thức thành lập tổ chức kinh tế tại Việt Nam), 01 bản gửi cho ..........(tên tổ chức tín dụng nhận ký quỹ trong trường hợp bảo lãnh nghĩa vụ) và 01 bản lưu tại .... (tên cơ quan đăng ký đầu tư).”

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÀ ĐẦU TƯ/TỔ CHỨC KINH TẾTHỰC HIỆN DỰ ÁN***(ký, ghi rõ họ tên, chức danhvà đóng dấu)* | **THỦ TRƯỞNGCƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ***(ký, ghi rõ họ tên, chức danhvà đóng dấu* |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Tùy vào tính chất và điều kiện của Dự án, Cơ quan đăng ký đầu tư có thể cân nhắc bổ sung tại điều này các nội dung về điều chỉnh mức tiền bảo lãnh/ký quỹ, điều kiện giảm 50% mức bảo lãnh/ký quỹ, chấm dứt hiệu lực của bảo lãnh/ký quỹ, việc nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước phù hợp với quy định của pháp luật.